

BIỆN CHỨNG PHÁP

Giải Thích Danh Từ Biện Chứng

Là loại triết học về phương pháp tư duy thuộc Hình nhi hạ học, tương phản với Hình nhi thượng học. Hình nhi thượng học là triết học thuần chính, siêu vật chất vô hình, Hình nhi hạ học tức biện chứng pháp là loại triết học thuộc vật chất, hữu hình (có tư duy), đồng thời tương quan tự nhiên giới, xã hội loài người và tư duy với quy luật của một loại học thuyết.

a. Học thuyết này khởi nguyên từ thời cổ Hy Lạp, Hegel người Đức tập đại thành Duy Tâm triết học Duy Thần, sau Marx - Engels biến cải đảo ngược thành Biện chứng pháp Duy Vật luận.

b. Biện chứng pháp Duy Vật luận là loại triết học bao quát Tự nhiên giới, Xã hội loài người đạt tới hoàn bị chỉnh đốn có hệ thống của một thế giới quan, so nó với lịch sử Duy Vật luận tức Duy Vật luận Lịch sử, tức Duy Vật Sử quan càng thêm quảng phẩm của một khái niệm mà Marx là người thủ sáng (ông tổ của chủ nghĩa Duy Vật Cộng Sản).

c. Tam đoạn luận pháp (triết) là phương pháp lập luận chia làm ba đoạn :

- Đại tiền đề
- Tiểu tiền đề
- Kết luận. (sau cải biến danh tự)

Phép lập luận này nằm trong Biện chứng pháp có liên hệ mật thiết, cũng như luận chứng, luận cứ. Đây cũng chỉ là sơ quát. Ba đoạn với ba danh tự trên là từ trước sau thông dụng là : chính đề, phản đề và tổng hợp đề, còn dùng là A,B,C ..., có luận chứng liên hệ sự vật và xã hội tiến hóa với luận cứ của Duy Dân bác luận cứ của Marx.

ĐẠI BIỆN CHỨNG DUY DÂN

Y THA – TỰ KỶ - ĐỘNG THA

Cùng loại triết học, Hình nhi hạ học nhưng nội dung và hình thức bao quát tự nhiên, xã hội, loài người tư duy, bao gồm vũ trụ sự vật vạn hữu. Hết thấy sự vật trong vũ trụ (vũ: không gian, trụ: thời gian, sự hiểu biết tới đâu thì vũ trụ tới nơi đó), từ duyên khởi (khởi đầu) tới cứu cánh (cuối cùng) thành tự, đều tất yếu trải qua trên quá trình diễn tiến của Đại biện chứng pháp Y Tha – Tự kỷ - Động tha.

Sơ lược về luận chứng

Cơ năng thành phần hỗ tương vận động, hỗ tương kết hợp, hỗ tương nguyên nhân, nguyên nhân vận động hỗ tương, vận động kết hợp hỗ tương, kết hợp bản vị hỗ tương, bản vị nguyên nhân hỗ tương ... Bởi đây là vấn đề thuộc loại vô biên tế, quá rộng lớn mà phải dùng Cơ bản luận, quy nạp quá đổi hàm súc, chứ người khai sáng (LĐA) chưa có cơ hội trong thời khởi thảo, tới nay đã trên dưới 40 năm, do đó nay tạm nêu vài vấn đề cụ thể để hiểu, nhằm gợi ý giúp cho suy nghiệm và suy luận.

❖ Hết thấy mọi tinh cầu trong không gian vô hạn phương trình thức, vô biên tế kia từ duyên khởi đều do các cơ năng thành phần vận động kết hợp, cũng do các mảnh vỡ của các tinh cầu trước xoay vần ..., dần dần vận động và kết hợp vận động lọt vào một quy trình sau thành ra là quỹ đạo, đó là thời kỳ “Tha”. Tới khi đã kết hợp đầy đủ thành ngôi sao, gọi là Bản vị hợp tướng tức là bản vị tự kỷ hiện hữu, tức là

thời “Tự kỷ”. Do nguyên tố uyên nguyên của vận động-kết hợp-vận động mà tạo nên tự có trung tâm bản vị, tự có hấp dẫn lực, hướng tâm vận động, và suy động 推動 lực (động lực đẩy tới) hướng ngoại vận động, bởi ánh sáng tự có từ bên trong ra, từ ngoài vào, đó là thời “Động tha”. (*Cơ năng* : nghĩa hẹp là *công dụng*, nghĩa rộng nghĩa bóng là *hết thấy mọi cái gì liên hệ với tác dụng tạo nên vật gì cho tới thành tựu đều gọi là cơ năng*, như cát bụi, sỏi, đá, thời gian, không gian, thời gian theo địa cầu có hàng triệu năm).

❖ Con người : tự nhiên tự có đầu, duyên khởi cũng do các cơ năng thành phần kết hợp như : tinh cha huyết mẹ, ý thức phồn chủng, sắc dục, thời, không vận động, sức ẩm, chất hơi, chất ướt ... , vận động kết hợp, đó là thời kỳ “Y tha”, khi mọi yếu tố, mọi điều kiện với thời gian hình thành tới thành tựu một đứa bé ra đời, đó là thời “Tự kỷ”, bản vị tự kỷ, chân vị hợp tướng, tất nhiên có trung tâm bản vị, có hấp dẫn lực tức hướng tâm vận động, và hướng ngoại vận động tức suy động lực, là ảnh hưởng của nó ra ngoài, đó là thời kỳ “Động tha”. Hết thấy mọi vật, sinh vật, thực vật, khoáng vật ... đều mang trong bản vị tự kỷ, trung tâm hiện hữu, với một quá khứ cùng tương lai, gọi là ba sinh (ba kiếp).

❖ Gia đình : gia đình là một bản vị hợp tướng, tự kỷ, dĩ nhiên cũng do các cơ năng thành phần từ duyên khởi vận động kết hợp, là những cá nhân với mọi sự kiện gì liên hệ cần phải có, và thời gian không gian vận động, kể cả tư duy là phần suy tư trừ tính, đó là thời kỳ “Y tha” vận động kết hợp hỗ tương ... , cho tới hình thành và ổn định của một gia đình, đó là thời kỳ “Tự kỷ”, đương nhiên có bản vị tự kỷ, có trung tâm với hấp dẫn lực và suy động lực, tức hướng tâm vận động và hướng ngoại vận động như mọi người trong gia đình đều bị thu hút vào, đi đâu là gì đều nhớ đến, quay về, làm việc gì để cho gia đình ... (lực hấp dẫn), từ đó mọi người đều bị thu đẩy làm gì (suy động), và đại vị của một gia đình đều ảnh hưởng ra ngoài xã hội, đó là thời kỳ “Động tha”, gia đình bản vị trong cộng đồng, có thể từ rất xa xưa là thời duyên khởi.

❖ Quốc gia : danh hiệu quốc thường nghe nói là sự mơ hồ trừu tượng, nếu giải thích theo sách học của học trò lại càng thêm mơ hồ, vấn đề vô cùng hệ trọng cho mỗi nước mỗi dân tộc, thịnh suy, hưng phế, trị loạn ... đều trông vào đó, vậy lấy gì để chỉ vào bảo đó là quốc gia ?, thời xưa dùng từ ngữ “Kim Âu” tức là cái âu (cái bồn, cái chén, cái thau ...) vàng tượng trưng cho quốc gia, lấy kinh đô hay hiến pháp, thể chế hay chính quyền ... đều không phải, bởi mọi thứ đó đều nhất thời luôn thường biến đổi, mà quốc gia thì vĩnh cửu bất biến, trừ khi bị mất nước là điều đại bất hạnh. Lập luận dùng biện chứng theo quy luật đại biện chứng : Y tha – Tự kỷ - Động tha mới xác định được danh hiệu Quốc gia (chỉ đưa ra một số thực tế làm căn cứ)

Bản thể quốc gia là một thực thể hiện hữu, bản vị hợp tướng kể từ xa xưa, do duyên khởi vận động chiến đấu của những con người, chiến đấu chinh phục thiên nhiên, nắng mưa, đồng loại, thú dữ,... và chiến đấu với tự mình, mồ hôi, nước mắt, máu xương ... để khai phá mở mang , đời này qua đời nọ cố gắng với bao gian khổ, trải qua thời gian không gian vận động kết hợp, kết hợp vận động, vận động liên tục qua bao đời sống bao thế hệ với tư duy, ý chí, cơ mưu...đó là thời *Y Tha*, tất cả những gì liên hệ để cho vận động kết hợp, đó là những cơ năng thành phần, tới khi hình thành, đạt thành tựu có được triều nghi, chế độ, quốc hiệu ... đó là thời kỳ *Tự Kỷ*, bản vị tự kỷ là có hướng tâm vận động và hướng ngoại vận động, ảnh hưởng từ đó suy động (động lực đẩy ra bên ngoài) hướng ngoại vận động, đó là thời kỳ *Động Tha*. Một nước của một dân tộc khi trị hay loạn, thịnh hay suy hưng phế, tồn hay vong của quốc gia đó, nó vừa có sức thu hút vừa có sức thúc đẩy mọi người dân hướng vào trong nước được như sung sướng, vui hưởng ... hoặc hướng ra ngoài như bị lo âu, xúc cảm, đau khổ, xả thân hy sinh ... và còn ảnh hưởng xa rộng tới những nước có liên hệ tới quốc gia đó nữa.

❖ Tất cả mọi vật gì khi hiện hữu, cũng đều trải qua từ duyên khởi vận động kết hợp tới thành tựu, và rồi khi hiện hữu nó sẽ là cái gì, làm gì ảnh hưởng tới chung quanh nó ra sao, vì vật nào cũng tự mang trong nó ba kiếp (ba sinh) là : quá khứ hiện tại và vị lai cho dù có là côn trùng hay hạt bụi ...

❖ Rút ra một số những câu có tính cách là *phương châm chỉ đạo* như :

- Hai tầng ba mặt là : Cách mạng và kiến thiết; toàn diện, triệt để và hướng thượng

- Văn hóa là khởi điểm và chung điểm của Cách mạng và kiến thiết, kiến thiết thành công là Văn hóa thành công, chỉ Văn hóa thành công mới là cứu cánh thành công của kiến thiết.

- Mục đích của Cách mạng là kiến thiết, thí dụ dân tộc có ba phần tinh lực thì đem dùng vào Cách mạng một phần, dùng vào kiến thiết là hai phần, coi kiến thiết là tối hệ trọng yếu.

- Ba mục tiêu cần thực hiện khi có vị thế : một là quân đẳng cơ hội, hai là quân đẳng nghĩa vụ, ba là quân đẳng quyền lợi (thường làm nghĩa vụ mà không có cơ hội hưởng quyền lợi, khi một số người ít làm nghĩa vụ lại hưởng quyền lợi nhiều hơn) (quân đẳng là đều, bình đẳng, cùng được hưởng).

- Tri hành đồng tiến, tri hành hợp nhất, BIẾT là tối cần yếu trong cuộc sống, cho nên nói “Tôi đã Sống vì tôi Biết”, nhưng từ Biết lại không có giới hạn, vậy nên cần hiểu những câu chữ Nho như “Sinh nhi Tri chi, Học nhi Tri chi, Khốn nhi Tri chi, cập kỳ Tri giả *Nhất* dã”, và “Tiên tri tiên giác thực hành, hậu Tri hậu giác thực hành, vô Tri vô Giác thực hành , cập kỳ thành công giả *Nhất* dã”. Tóm lược cho dễ hiểu : sinh nhi tri thuộc về Siêu nhân Thánh trí, ngàn đời mới có được, còn lại là học nhi tri và khốn nhi tri, tiên tri tiên giác thuộc về sinh nhi tri, hậu Tri hậu giác và vô Tri vô Giác là hai thứ hạng sau, phần này chú ý chữ *Hành* và hai chữ *Nhất*.

Chúng ta đều thuộc hai hạng sau, vậy ta với quyết tâm cầu tiến, chí nhiệt chí thành thực hiện mấy điều sau đây thì khó khăn hay trở ngại do cảnh ngộ cũng sẽ đạt được : Học để biết, biết để làm, làm để học (học ở chính ngay việc mình làm), học để biết hơn, biết hơn để làm được nhiều hơn, làm được nhiều hơn thì lại được học nhiều hơn ...đó là tinh thần dũng tiến, hướng thượng thể hiện ra là như vậy.

Thái Nhân

(CSB 002/Thư Ký Trưởng- 1970)